

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân: Sở, ban ngành (gồm các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh); Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với các loại tài sản theo phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định tịch thu hoặc do cơ quan, người có thẩm quyền trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định tịch thu (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp xã ra quyết định tịch thu.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án khu vực chuyển giao.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản đã xác lập quyền sở hữu toàn dân do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam (theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực của tài sản quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và tài sản chuyển giao cho cấp xã (đã xác định hoặc chưa xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng) theo phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu thông qua chính quyền địa phương; do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực của tài sản hoặc đơn vị quản lý tài sản theo quy định tham mưu quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và Sở Tài chính tham mưu phương án xử lý).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp xã (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Các Trung tâm: Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh, Hội nghị và Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, KTTH (KS)

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười